

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 01- 6- 2022

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và ông Hoàng Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63 /2022/HNGĐ - ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 12/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phạm Thanh H1, sinh năm 1991

HKTT: Thôn V, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang bị truy tố về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ mua bán trái phép chất ma túy” và bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 13/LG- CSĐT ngày 31 tháng 7 năm 2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân gia đình và bản tự khai cũng như đơn đề nghị Tào án xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày chị và bị đơn là anh Phạm Thanh H1 đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 chơi bời, nghiện hút ma túy và có quan hệ với người con gái khác nên không quan tâm đến vợ con, dẫn đến vợ chồng

hay cãi nhau, có lần chị H bị anh H1 đánh đập và đuổi đi. Nhiều lần chị H khuyên ngăn, nhưng anh H1 vẫn không thay đổi, vẫn sống buông thả nên tháng 7 năm 2021 anh H1 đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa bắt và khởi tố về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ mua bán trái phép chất ma túy” đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng anh chị có 01 con chung với nhau, tên cháu là Phạm Hà P, sinh ngày 14/8/2019, hiện nay cháu đang ở cùng chị tại xã M, huyện T. Ly hôn nguyện vọng của chị H mong muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu P, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và phần nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh H1 được trích xuất về Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn để tham gia phiên tòa trong vụ án “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “ Mua bán trái phép chất ma túy” nên có mặt tại phiên tòa sơ thẩm “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Thanh H1 trình bày anh và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh H1 chơi bời, không tu chí làm ăn, nghiện hút heroin, bỏ mặc vợ con, tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh H1 cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Anh H1 trình bày vợ, chồng anh chị có 01 con chung. Ly hôn anh giao cháu Phạm Hà P, sinh ngày 14/8/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản và phần nợ: Anh H1 không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh H1. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị H có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Phạm Thanh H1 đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 40/2019, ngày 15/7/2019. Việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H1 không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên chơi bời, nghiện ma túy nên đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “mua bán trái phép chất ma túy”, đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị được ly hôn. Anh H1 cũng đồng ý đề ly hôn. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H và anh Phạm Thanh H1 ly hôn

[3]. *Về con chung*: Hiện nay cháu Phạm Hà P, sinh ngày 14/8/2019, đang ở cùng chị H tại xã M, huyện T. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, anh H1 cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu P, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H. Xử cho chị H được ly hôn anh Phạm Thanh H1.

Về con chung: Giao cháu Phạm Hà P, sinh ngày 14/8/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Phạm Thanh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chị H không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì khi anh H1 có đủ điều kiện về

việc nuôi con, anh H1 có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H, anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn theo biên lai số AA/2021/0006465 ngày 21 tháng 2 năm 2022 nay trừ vào án phí ly hôn, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Tuyên bố cho anh Phạm Thanh H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã A
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Long Ngô Thị Mai

Lê Thị Thủy

